

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
TỔ: LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

KIỂM TRA GIỮA KỲ II
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: ĐỊA LÝ 9

KHUNG MA TRẬN

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	VÙNG ĐÔNG NAM BỘ	- Vị trí địa lí vùng ĐNB. - Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng ĐNB. - Tình hình phát triển kinh tế của vùng.	4 TN			1TL		1TL		1TL*	50%
2	VÙNG ĐỒNG BÀNG SÔNG CỬU LONG	- Vị trí địa lí vùng ĐNB. - Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng ĐNB. - Tình hình phát triển kinh tế của vùng.	12 TN			2-3TL		1TL		1TL*	50%
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%		100%
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%		100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 9

NĂM HỌC: 2023-2024

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỊA LÝ KINH TẾ	Vùng Đông Nam Bộ	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. Vận dụng – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng: công nghiệp, phát triển cây công nghiệp; du lịch và thương mại (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Vận dụng cao – Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng. -Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu DS của các tỉnh so với cả nước.	4 TN	2- 3 TL*	1TL	1TL
			Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được về vùng kinh tế trọng	12 TL	2- 3 TL	1 TL	1TL*

		Vùng đồng bằng Sông Cửu Long.	điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Vận dụng – Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng: sản xuất lương thực, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Vận dụng cao – Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó				
	Số câu/ loại câu			16 câu TNKQ	2- 3 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
	Tổng hợp chung			40%	30%	20%	10%